

Số: /BVNĐĐN–HCQT

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi : Các Công ty Xây dựng.

Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Cải tạo sửa chữa một số hạng mục tầng trệt và tầng 1 nhà H khoa Khám bệnh Và Điều trị Trong ngày tại Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá.

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai – Quốc lộ 1A, phường Tam Hiệp, thành phố Đồng Nai.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Ông: Nguyễn Văn Thành
- Chức vụ: Phụ trách Phòng Quản lý chất lượng.
- Số điện thoại : 0765112543

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Bản cứng nhận trực tiếp hoặc bưu điện

Nhận trực tiếp tại địa chỉ Phòng Quản lý chất lượng - Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai – Quốc lộ 1A, phường Tam Hiệp, thành phố Đồng Nai.

- File mềm gửi qua Gmail: phongqlcl.bvnhi@gmail.com

4. Thời gian tiếp nhận báo giá

- Từ 08 giờ 00 ngày 19 tháng 8 năm 2026 đến trước 08h00 ngày 26 tháng 8 năm 2026.

- Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 26 tháng 8 năm 2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

Stt	Nội dung công việc thực hiện	Đơn vị	Khối lượng
I	Tầng 1		
1	Vệ sinh, cạo sùi xử lý dặm bột bả bề mặt, sơn hoàn thiện 1 lớp 2 phủ	m2	331,840
1.1	Mặt phải hành lang khu phòng chức năng: $34 \times 1,4$		47,600
	Cạnh 08 bộ cửa đi (7 lớn, 01 nhỏ): $(2,2 \times 2 + 1,2) \times 0,1 \times 7 + (2,2 \times 2 + 1,0) \times 0,1$		4,460
	Trừ 08 bộ cửa đi (7 lớn, 01 nhỏ): $-((1,2 \times 0,6) \times 7 + 1 \times 0,6)$		-5,640
1.2	Cuối hành lang: $3,2 \times 1,4$		4,480
	Cạnh vách kiếng: $(2,8 + 1,1) \times 2 \times 0,15$		1,170
	Trừ vách kiếng: $-2,8 \times 1,1$		-3,080
1.3	Mặt trái hành lang khu phòng chức năng: $19,2 \times 1,4$		26,880
	Mặt ngoài khu vệ sinh: $7,5 \times 1,1$		8,250
	Cạnh 06 cửa đi phòng chức năng: $(2,2 \times 2 + 1,2) \times 0,1 \times 6$		3,360
	Cạnh 04 cửa đi phòng vệ sinh: $(2,2 \times 2 + 0,9) \times 0,1 \times 4$		2,120
	Trừ 06 cửa đi phòng chức năng: $-(1,2 \times 0,6) \times 6$		-4,320
	Trừ 04 cửa đi phòng vệ sinh: $-(0,9 \times 0,6) \times 4$		-2,160
1.4	Cột sảnh: $((1 + 0,6) \times 2) \times 1,4$		4,480
1.5	Sảnh chờ: $16,2 \times 1,4$		22,680
-	Cạnh 02 vách kiếng: $((3,6 + 1,8) \times 2) \times 0,2 \times 2$		4,320
-	Cạnh cửa sổ: $(1,8 \times 2 + 1,1) \times 0,2$		0,940
-	Trừ 02 vách kiếng: $-(3,6 \times 1,1) \times 2$		-7,920
-	Trừ 01 cửa sổ: $-1,1 \times 1,8$		-1,980
1.6	Trần hành lang		
-	Hành lang: 34×4		136,000
-	Sảnh khu vệ sinh: $6,6 \times 3$		19,800
-	Khu cầu thang đi lên: $11 \times 6,4$		70,400
2	Xử lý chống ô bằng dung dịch chống ô khoảng 30%	m2	99,552
3	Tháo dỡ trần hành lang hiện hữu		155,800
-	Hành lang: 34×4		136,000
-	Sảnh khu vệ sinh: $6,6 \times 3$		19,800
4	Đóng trần chìm thạch cao	m2	155,800
-	Hành lang: 34×4		136,000
-	Sảnh khu vệ sinh: $6,6 \times 3$		19,800

5	Đóng tấm trần nhôm đục lỗ tròn nhỏ 600x600 tại 2 vị trí	tấm	42,000
6	Chi phí nhân công tháo, lắp thiết bị điện khi thay trần thạch cao chìm, tường hai bên hành lang	m2	155,800
-	Trần: =155,8		
7	Vệ sinh, cạo sùi xử lý dặm bột bả bề mặt, sơn hoàn thiện 1 lớp 2 phủ phòng H105	m2	50,25
-	Trần: $4*6-(1,9*1,3)=14,73$		21,53
-	Tường trong phòng 02 bên: $6*2*1,5=18$		18,00
-	Tường trong phòng trước sau: $4*1,5*2=12$		12,00
-	Trừ cửa đi: $-1,2*0,8=-0,96$		-0,96
-	Trừ cửa vệ sinh: $-0,8*0,4$		-0,32
8	Xử lý chống ô bằng dung dịch chống ố: =50,25	m2	50,25
9	Đục lỗ lắp quạt thông hơi	cái	1,00
10	Chi phí nhân công lắp đặt hệ thống điện, tháo lắp; vệ sinh máy điều hòa	gói	1,00
II	Tầng trệt		
1	Vệ sinh, cạo sùi xử lý dặm bột bả bề mặt, sơn hoàn thiện 1 lớp 2 phủ	m2	90,850
1.1	Mặt phải hành lang khu phòng chức năng: $34*1,7$		57,800
	Cạnh 08 bộ cửa đi (7 lớn, 01 nhỏ): $(2,2*2+1,2)*0,1*7+(2,2*2+1,0)*0,1$		4,460
	Trừ 08 bộ cửa đi (7 lớn, 01 nhỏ): $-((1,2*0,6)*7+1*0,6)$		-5,640
1.2	Cuối hành lang: $3,2*1,7$		5,440
	Cạnh vách kiếng: $(2,8+1,1)*2*0,15$		1,170
	Trừ vách kiếng: $-2,8*1,1$		-3,080
1.3	Mặt trái hành lang khu phòng chức năng: $13*1,7$		22,100
	Khu nhà thuốc (không tính khu có ghi chữ số): $7*1$		7,000
	Cạnh 04 cửa đi: $(2,2*2+1,2)*0,1*4$		2,240
	Trừ 04 cửa đi: $-(0,6*1,2)*4$		-2,880
1.4	Hành lang cửa chính: $(0,5+0,6)*(0,6*2+6)$		7,920
1,5	Tường khu tủ điện bao gồm gờ cột, cửa, tủ điện: $7,5*1,7$		12,750
	Trừ tủ điện: $-0,9*0,5$		-0,450
	Trừ cửa đi: $-1,2*0,5$		-0,600
1,6	Tường khu vệ sinh: $3,5*2,8$		9,800
	Trừ cửa vệ sinh: $-0,7*1,8$		-1,260
2	Xử lý chống ô bằng dung dịch chống ố khoảng 30%	m2	27,255
III	Phòng thu ngân B		
1	Vệ sinh, cạo sùi xử lý dặm bột bả bề mặt, sơn hoàn thiện 1 lớp 2 phủ	m2	23,500
1,1	Mặt sau: $1,5*1,8$		2,700
	2 mặt 2 cột sau: $(0,6+0,6)*1,5$		1,800

1,2	Mặt phòng nhân viên: 1,4*1,5		2,100
	Trừ cửa phòng nhân viên: -0,7*0,4		-0,280
1,3	Mặt tiền: 0,9*5,2		4,680
1,4	Mặt đối diện phòng nhân viên: 1,4*1,5		2,100
1,5	Trần: 5,2*2		10,400
2	Xử lý chống ố bằng dung dịch chống ố	m2	23,500
IV	Chi phí bao che công trình	gói	1
V	Chi phí tăng ca làm ban đêm, ngày nghỉ	gói	1
VI	Vận chuyển xà bần ra khỏi bệnh viện	chuyến	3

Ghi chú:

- Các đơn vị phải có chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức và các cá nhân thực hiện được cơ quan có thẩm quyền cấp. Đã từng thực hiện các công việc tương tự. Có biện pháp thi công phù hợp với yêu cầu đặc thù của Bệnh viện. Nếu đơn vị nào được Bệnh viện ký hợp đồng phải cam kết luôn có kỹ sư tại hiện trường để phối hợp với Bệnh viện khi cần giải quyết công việc.

- Báo giá thể hiện cụ thể: Mức % thuế VAT và số tiền tương ứng, thời gian dự kiến thực hiện, thời gian bảo hành.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website bệnh viện;
- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu VT, P.HCQT, P.QLCL.

GIÁM ĐỐC

Lê Anh Phong